

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 09/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hiền
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022; tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-HS ngày 27/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T**; Tên gọi khác: Đào Mạnh T;
Sinh ngày 01/02/1966 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Nơi cư trú: Tổ 6, khu 1, phường CT, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh;
Nơi ở: Thôn 10, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Đào Văn R và bà Vũ Thị B; vợ: Đỗ Thị S; có 3 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 22/12/2021, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Bị hại*: 1. Chị Vũ Thị Đ, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ 2, khu BS, phường CS, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nghề tự do;
2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 3, khu HT, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nghề tự do;
3. Anh Hà Quốc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 4, khu TS, phường CS, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân;
(Các bị hại đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đào Mạnh G; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 9, khu ST, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nghề tự do; có mặt;

* *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H1, anh Hoàng Xuân D1, chị Lê Thị N1, chị Triệu Thị T1, chị Đỗ Thị S; chị Vũ Lan P; ông Vũ Tiến Đ,

anh Trịnh Ngọc Thành, anh Đào Hải Đăng, ông Ngô Văn Tự, ông Khổng Văn Soái; (Người làm chứng đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Văn T là công nhân Công ty than Mông D. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/6/2007 đến ngày 25/7/2007 T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo và 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bằng cách: T nói dối có thể xin được việc làm để mọi người tin tưởng, rồi nhận tiền của chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn N để xin việc cho họ, nhưng viết thành giấy vay tiền để chiếm đoạt ăn tiêu hết rồi bỏ trốn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 06/2007, chị Vũ Thị Đ đặt vấn đề cho bị cáo T xin việc làm việc tại ngân hàng, T nói chi phí xin việc là 50.000.000 đồng. Tối ngày 07/6/2007, chị Đ đến nhà T tại tổ 6, khu 1, phường CT giao số tiền trên cho T. Sau khi nhận tiền của chị Đ T đã ăn tiêu. Không thấy T xin việc cho mình, chị Đ đòi lại tiền. Ngày 23/10/2007 T đã trả lại chị Đ 39.000.000 đồng; sau đó bỏ trốn. Ngày 29/01/2022, anh Đào Mạnh G (là cháu của T) đã thay T trả lại số tiền 11.000.000 đồng cho chị Đ.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2007, anh Trần Văn N nhờ T xin việc làm lái xe tại Công ty than Cọc Sáu, T nói chi phí là 42.000.000 đồng. Từ ngày 17 đến 20/7/2007 tại nhà T, anh N đã 02 lần giao cho T tổng số 35.000.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thỏa thuận khi nào xin được việc sẽ giao tiếp. Nhận được tiền, T đã ăn tiêu hết. Ngày 06/02/2022 anh Đào Mạnh G đã thay T trả số tiền trên cho anh N.

Vụ thứ ba: Chiều ngày 25/7/2007, T đến nhà bạn là anh Hà Quốc H tổ 4, khu Trung Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả vay 30.000.000 đồng với mục đích để tiêu dùng cá nhân, hẹn đến ngày 15/9/2007 sẽ trả. Anh H đồng ý và bảo vợ là chị Nguyễn Thị Hải đưa tiền cho T. Vay được tiền T ăn tiêu hết sau đó bỏ trốn. Ngày 12/02/2022 anh Giang thay T trả số tiền trên cho anh H.

Quá trình điều tra Anh Hà Quốc H giao nộp 01 giấy vay tiền, ông Vũ Tiến Đ (bố của chị Vũ Thị Đ) giao nộp 01 giấy biên nhận; anh Trần Văn N giao nộp 01 giấy vay tiền đều có mục người vay tên Đào Văn T;

Bản Kết luận giám định số 26/GĐTL ngày 14/3/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: các chữ viết, chữ ký trong các giấy vay tiền, biên nhận của Đào Văn T với các anh chị Vũ Thị Đ, Trần Văn N, Hà Quốc H là do T viết và ký.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T khai nhận đã đưa ra thông tin bản thân có khả năng xin việc vào nhiều ngành nghề khác nhau để người khác đến đưa tiền rồi chiếm đoạt tiền của họ; tháng 6/2007 chị Đ đến đặt vấn đề xin việc làm việc tại ngân hàng, bị cáo nói chi phí xin việc là 50.000.000 đồng; ngày 07/6/2007, chị Đ đến nhà bị cáo đưa đủ số tiền trên. Sau khi nhận tiền bị cáo không xin được việc theo lời hứa với chị Đ nên chị Đ đòi lại tiền. Ngày 23/10/2007 bị cáo đã trả lại chị Đ số tiền 39.000.000 đồng; còn lại 11.000.000 đồng chưa trả;

Khoảng đầu tháng 6/2007, anh Trần Văn N đến nhờ xin việc làm lái xe tại Công ty than C, bị cáo nói chi phí 42.000.000 đồng; anh N đã giao bị cáo tổng số

35.000.000 đồng, còn lại 7 triệu đồng anh N nói khi xin được việc sẽ giao tiếp. Nhận được tiền bị cáo không xin được việc cho anh N theo lời hứa, còn số tiền đã nhận của anh N bị cáo ăn tiêu hết.

Chiều ngày 25/7/2007, bị cáo đến nhà bạn là anh Hà Quốc H vay số tiền 30.000.000 đồng mục đích để tiêu dùng cá nhân hẹn đến ngày 15/9/2007 sẽ trả. Vay được tiền, bị cáo ăn tiêu hết rồi trốn khỏi địa phương. Bị cáo đến xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng sinh sống, bị cáo nhờ anh Lê Vũ Hiệp làm hộ chứng minh thư với tên là Đào Minh Tuấn, bị cáo được nhập khẩu vào hộ ông Khổng Văn S1 và sống chung với chị Triệu Thị T2 có 01 con chung. Đến ngày 22/12/2021 bị cáo bị bắt, bị thu giữ 01 chứng minh thư tên Đào Minh T3; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105; phần tiền còn thiếu của các bị hại anh G (là cháu của bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường trả đủ tiền cho các bị hại.

Bị hại chị Vũ Thị Đ, anh Trần Văn N, anh Hà Quốc H khai nhận có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo;

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSCP ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Đào Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 12-15 tháng tù về “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là từ 42 đến 51 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021;

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 01 Chứng minh nhân dân tên Đào Minh T3 lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/6/2007 đến ngày

20/07/2007, tại phường CT và phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đ số tiền 50.000.000 đồng, anh Trần Văn N 35.000.000 đồng; vay của anh Hà Quốc H số tiền 30.000.000 đồng sau đó ăn tiêu hết rồi bỏ trốn;

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định số: 26/GĐTL ngày 14/3/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, lời khai người bị hại chị Vũ Thị Đ, anh Trần Văn N, anh Hà Quốc H, người làm chứng chị Nguyễn Thị H, ông Vũ Tiến Đ, anh Hoàng Xuân D, Chị Triệu Thị T1, chị Đỗ Thị S; chị Vũ Thị Lan P; phù hợp với biên bản bắt người bị truy nã đối với Đào Văn T, vật chứng thu giữ cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/6/2007 đến ngày 20/07/2007, tại phường CT và phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, bị cáo Đào Văn T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn N tổng số 85.000.000 đồng; lợi dụng lòng tin vay của anh Hà Quốc H số tiền 30.000.000 đồng sau đó bị cáo ăn tiêu hết rồi bỏ trốn.

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 63/CT – VKSCP ngày 14/4/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo Đào Văn T do tham lợi nên đã phạm tội, bị cáo đã có hành vi gian dối, hứa hẹn có khả năng xin được việc làm cho chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn N, chiếm đoạt của chị Vũ Thị Đ và anh Trần Văn N tổng số 85.000.000 đồng; bị cáo còn lợi dụng lòng tin vay của anh Hà Quốc H số tiền 30.000.000 đồng, đến hẹn bị cáo không trả nợ rồi trốn khỏi địa phương; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và phạm nhiều tội, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Song cũng cần xét: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra bị cáo còn tác động đến người thân bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại trong vụ án đều đề nghị xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: tại phiên tòa bị cáo trình bày quan điểm không nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia do cơ quan điều tra thu giữ nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đào Minh Tuấn thu giữ của bị cáo được tịch thu lưu hồ sơ vụ án;

Phần dân sự trong vụ án: Các bị hại trong vụ án đều đã được bồi thường đủ, nay họ không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét;

[5] Bị cáo khai nhận sau khi phạm pháp đã bỏ trốn đến xã Đamb'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng làm thuê, khai tên Đào Minh Tuấn, bị cáo Chung sống với chị Triệu Thị Thanh có 01 con chung và được cấp chứng minh nhân dân tên Đào Minh Tuấn; quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả có Văn bản đề nghị xem xét đối với Đào Văn T về việc vi phạm chế độ hôn nhân, đề nghị làm rõ trách nhiệm liên quan trong việc cấp giấy tờ cá nhân cho Đào Văn T với tên

Đào Minh T3; bị cáo khai nhận nhờ anh Lê Vũ H2 làm hộ chứng minh thư tên là Đào Minh T3, quá trình điều tra anh Lê Vũ H2 đã chết nên không có căn cứ để điều tra làm rõ;

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Đào Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI: 353119112113684, kèm 01 sim, 01 pin, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng;

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251146432 cấp ngày 15/01/2015 mang tên Đào Minh T3. Vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 126/BB-THA ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đào Văn T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQĐT CA thành phố Cẩm Phả;
- CQTHA HS thành phố Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái